THÀNH ỦY ĐỒNG NAI * Số 2470-CV/TU *về việc triển khai rà soát, cụ thể hóa, cập nhật nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương*	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: - Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố;
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy Công an thành phố;
- Đảng ủy Quân sự thành phố;
- Các ban đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy;
- Các đảng ủy xã, phường trực thuộc Thành ủy.

Thực hiện Quy chế số 08-QC/TW, ngày 05/11/2025 của Ban Bí thư về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực; Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thực hiện Quy chế số 08-QC/TW và Công văn số 5307-CV/VPTW, ngày 27/9/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc rà soát, bổ sung nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy Đồng Nai được giao: (1) chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương tại địa chỉ https://theodoinq.dcs.vn (sau đây gọi là Hệ thống), hoàn thành rà soát, bổ sung thông tin trước ngày 05/10/2026; (2) thực hiện, cập nhật kết quả các nhiệm vụ được giao tại các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương đang và sẽ theo dõi trên Hệ thống (Phụ lục 1 kèm theo).

Ngày 27/8/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Kế hoạch số 179-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW. Để hoàn thành đúng thời hạn yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng và thực hiện nền nếp việc cập nhật nhiệm vụ trên Hệ thống, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung sau:

I- YÊU CẦU CHUNG

1. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Thành ủy về tiến độ, chất lượng và tính chính xác của dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình cập nhật trên Hệ thống.

2. Việc cụ thể hóa nhiệm vụ phải bảo đảm "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm"; mỗi nhiệm vụ gắn với chỉ số đánh giá (KPIs) đo đếm được. Dữ liệu cập nhật phải bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống", kèm tài liệu minh chứng điện tử hợp lệ (văn bản số hóa, báo cáo số, dữ liệu thống kê, hình ảnh thực tế...). Thông tin đã cập nhật trên Hệ thống không yêu cầu báo cáo lại dưới hình thức khác, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền yêu cầu.

3. Chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước: nhiệm vụ thuộc văn bản có độ "Mật", "Tối mật" chỉ cập nhật tại phân vùng có giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ, không nhập nội dung tại phần "mô tả", không đính kèm minh chứng, chỉ cập nhật trạng thái (chưa thực hiện/đang thực hiện/hoàn thành); nhiệm vụ thuộc văn bản có độ "Tuyệt mật" không cập nhật lên Hệ thống.

II- NHIỆM VỤ CẤP BÁCH, HOÀN THÀNH TRƯỚC NGÀY 05/10/2026

1. Cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch số 179-KH/TU

- Trên cơ sở Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch số 179-KH/TU, Văn phòng Thành ủy đã xây dựng dự kiến danh mục 83 nhiệm vụ, chỉ tiêu (gồm 08 chỉ tiêu, 67 nhiệm vụ thuộc 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 08 nhiệm vụ tổ chức thực hiện), có dự kiến cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn, sản phẩm đầu ra và chỉ số đánh giá (Phụ lục 2 kèm theo). Chỉ tiêu từng năm và thời hạn thực hiện lấy theo Kế hoạch số 179-KH/TU; đối với nhiệm vụ Kế hoạch chưa xác định thời hạn, Văn phòng Thành ủy đề xuất thời hạn, đánh dấu (*).

- Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành được dự kiến chủ trì nhiệm vụ rà soát, cho ý kiến: thống nhất hoặc đề xuất điều chỉnh cơ quan chủ trì, thời hạn, sản phẩm, chỉ số đánh giá; đề xuất bổ sung nhiệm vụ còn thiếu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố, Đảng ủy Công an thành phố, Đảng ủy Quân sự thành phố rà soát, cho ý kiến tương tự đối với nhiệm vụ được dự kiến giao chủ trì. Đảng ủy Công an thành phố, Đảng ủy Quân sự thành phố đồng thời xác định độ mật của các nhiệm vụ tại Mục B8, Phụ lục 2 (nhiệm vụ có độ mật chỉ cập nhật trạng thái theo khoản 3 Mục I Công văn này).

- Văn phòng Thành ủy đăng tải dự kiến danh mục trên phần mềm họp không giấy tại địa chỉ hopkhonggiay.dcs.vn. Các cơ quan, đơn vị góp ý thông qua chức năng "Phiếu lấy ý kiến" trên phần mềm **trước 10 giờ 00 ngày 03/10/2026**; ý kiến đề nghị điều chỉnh ghi rõ số thứ tự nhiệm vụ tại Phụ lục 2. Quá thời hạn trên, cơ quan không có ý kiến được hiểu là thống nhất với dự kiến danh mục.

- Văn phòng Thành ủy tổng hợp, chuẩn hóa danh mục nhiệm vụ và chỉ số đánh giá; trình Thường trực Thành ủy xem xét, xác nhận **trong ngày 04/10/2026**; phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng cập nhật, giao nhiệm vụ trên Hệ thống **trước 17 giờ 00 ngày 05/10/2026** theo quy trình tại Phụ lục I Hướng dẫn số 11-HD/VPTW.

2. Rà soát nhiệm vụ của các nghị quyết đang theo dõi trên Hệ thống

Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát thông tin nhiệm vụ, cơ quan thực hiện và thời hạn đã giao cho Thành ủy Đồng Nai trên Hệ thống đối với 11 nghị quyết đang theo dõi (Mục I, Phụ lục 1); phân giao cho cơ quan, đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ giao chưa chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền, phản hồi trên Hệ thống hoặc đề xuất điều chỉnh gửi Văn phòng Trung ương Đảng (qua Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu); hoàn thành trước ngày 05/10/2026. Đối với các nghị quyết, chỉ thị, kết luận dự kiến bổ sung theo dõi (Mục II, Phụ lục 1), Văn phòng Thành ủy phân giao ngay khi nhiệm vụ được chuyển đến trên Hệ thống.

III- NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN

1. Cập nhật dữ liệu theo thời gian thực, đúng quy định

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác nhận tiếp nhận nhiệm vụ trên Hệ thống trong thời hạn 04 giờ làm việc kể từ khi nhiệm vụ được chuyển đến; phản hồi trong vòng 08 giờ làm việc nếu nội dung giao chưa chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền. Cập nhật tình hình, kết quả ngay khi có diễn biến, không chờ đến kỳ báo cáo, bảo đảm tần suất tối thiểu theo Điều 6 Quy chế số 08-QC/TW:

- Nhiệm vụ có thời hạn dưới 01 tháng: cập nhật khi hoàn thành, chậm nhất 03 ngày làm việc sau thời điểm kết thúc;

- Nhiệm vụ có thời hạn từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: cập nhật ít nhất 01 lần giữa kỳ và 01 lần khi kết thúc;

- Nhiệm vụ có thời hạn từ 03 tháng đến dưới 06 tháng: cập nhật ít nhất 02 lần (tại thời điểm 1/4 và 3/4 thời gian thực hiện) và 01 lần chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi kết thúc;

- Nhiệm vụ có thời hạn từ 06 tháng trở lên hoặc không xác định thời hạn: cập nhật định kỳ hằng tháng, quý, năm.

2. Đưa chương trình, kế hoạch của Thành ủy lên Hệ thống

Các cơ quan được giao chủ trì tham mưu chương trình hành động, kế hoạch của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương có trách nhiệm cụ thể hóa thành nhiệm vụ gắn chỉ số đánh giá, phối hợp với

Văn phòng Thành ủy cập nhật lên Hệ thống ngay sau khi văn bản được ban hành (tương tự cách làm đối với Kế hoạch số 179-KH/TU).

3. Chỉ đạo cấp dưới cập nhật thống nhất từ cơ sở

Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường; các đảng ủy xã, phường lãnh đạo chính quyền cùng cấp cập nhật kịp thời, đầy đủ tiến độ thực hiện kèm minh chứng theo biểu mẫu điện tử thống nhất trên Hệ thống; không khai thác, sử dụng dữ liệu cũ đã bị thu hồi, hủy bỏ trên Hệ thống.

4. Xử lý khó khăn, vướng mắc

Khó khăn, vướng mắc phát sinh được cập nhật ngay trên Hệ thống hoặc qua hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại địa chỉ https://pakn.dcs.vn. Nhiệm vụ đến hạn chưa triển khai, không đủ điều kiện thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng yêu cầu phải báo cáo bằng văn bản, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất, gửi Văn phòng Thành ủy để tham mưu Thường trực Thành ủy xem xét, báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng.

5. Quản lý tài khoản và bảo đảm an toàn thông tin

Văn phòng Thành ủy đã cấp, phân quyền tài khoản trên Hệ thống cho các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị sử dụng đúng tài khoản được cấp, không dùng chung hoặc chia sẻ tài khoản giữa các cá nhân; thực hiện đầy đủ biện pháp bảo mật bắt buộc: sử dụng mật khẩu phức tạp, thay đổi định kỳ, xác thực nhiều lớp; đổi mật khẩu ngay khi thay đổi cán bộ quản lý tài khoản; tài khoản ủy quyền cho trợ lý, thư ký phải được phân quyền riêng. Khi phát hiện sự cố tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu hoặc mất quyền kiểm soát tài khoản, phải thông báo nhanh cho Văn phòng Thành ủy (Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu) trong vòng 02 giờ và gửi văn bản chính thức trong vòng 24 giờ để phối hợp báo cáo Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng xử lý.

6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khai thác dữ liệu trên Hệ thống phục vụ giám sát thường xuyên; kịp thời cảnh báo dấu hiệu chậm trễ, sai lệch dữ liệu, vi phạm quy trình cập nhật; tham mưu đưa nội dung này vào chương trình kiểm tra, giám sát năm 2027 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống là một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và người đứng đầu hằng quý, hằng năm. Cơ quan, đơn vị chậm cập nhật hoặc cập nhật sai lệch, không đúng thực tế phải giải trình bằng văn bản.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện 56 nhiệm vụ, chỉ tiêu do sở, ban, ngành chủ trì tại Phụ lục 2; trực tiếp chủ trì nhiệm vụ số 78 (kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố) và số 82 (chương trình hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng).

- Chỉ đạo hoàn thành trong năm 2026 các nhiệm vụ số 17, 25, 27, 28, 29, 30, 37, 45, 49, 52, 55, 57, 59, 62, 63, trong đó có Quy hoạch tổng thể thành phố, Đề án thành lập khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do và Khu công nghệ số tập trung. Đối với nhiệm vụ số 24 (hồ sơ đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, đã đến hạn ngày 30/9/2026), báo cáo Thường trực Thành ủy kết quả thực hiện trong tháng 10/2026.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường cập nhật tiến độ, kết quả lên Hệ thống theo Mục III Công văn này; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Văn phòng Thành ủy) theo Mục V.2 Kế hoạch số 179-KH/TU. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Văn phòng Thành ủy bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền cho các cơ quan, đơn vị khi tham gia Hệ thống.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố

Chủ trì nhiệm vụ số 26: lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thể chế hóa Nghị quyết số 16-NQ/TW, Kế hoạch số 179-KH/TU trước ngày 31/12/2026 và ban hành các nghị quyết triển khai Luật Phát triển đô thị sau khi Luật được thông qua; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục 2.

3. Các ban đảng, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

- Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì nhiệm vụ số 9, 10, 11, 12, 76; tham mưu ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết trước ngày 31/10/2026 và quy định bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước ngày 31/12/2026.

- Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì nhiệm vụ số 15, 68, 77; tổ chức quán triệt Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch số 179-KH/TU trước ngày 31/10/2026.

- Ban Nội chính Thành ủy chủ trì nhiệm vụ số 14.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì nhiệm vụ số 80; giám sát việc cập nhật dữ liệu trên Hệ thống theo khoản 6 Mục III Công văn này.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố

Chủ trì nhiệm vụ số 16, 79; lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện trước ngày 31/12/2026; tổ chức giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết.

5. Đảng ủy Công an thành phố, Đảng ủy Quân sự thành phố

- Đảng ủy Công an thành phố chủ trì nhiệm vụ số 7, 8, 72, 73, 74, trong đó hoàn thành Đề án Công an thành phố chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trước ngày 31/12/2026; chỉ đạo Công an thành phố kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu kết nối với Hệ thống.

- Đảng ủy Quân sự thành phố chủ trì nhiệm vụ số 69, 70, 71, trong đó hoàn thành Đề án tổng thể bảo đảm quốc phòng trước ngày 31/12/2026.

6. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy

Thực hiện nhiệm vụ số 81: quán triệt, ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch số 179-KH/TU tại đảng bộ trước ngày 31/12/2026. Các đảng ủy xã, phường lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện và cập nhật kết quả các nhiệm vụ được sở, ngành phân giao trên Hệ thống.

7. Văn phòng Thành ủy

- Là cơ quan thường trực giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn này và 83 nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Phụ lục 2; thành lập bộ phận thường trực do 01 đồng chí lãnh đạo Văn phòng trực tiếp phụ trách; giao Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu làm đầu mối phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng.

- Thẩm định dữ liệu các cơ quan cập nhật theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống"; từ chối phê duyệt, yêu cầu giải trình đối với báo cáo hình thức hoặc minh chứng chưa đạt yêu cầu; cập nhật nội dung đánh giá trong 03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan cập nhật kết quả (khoản 3 Điều 6 Quy chế số 08-QC/TW).

- Chủ trì nhiệm vụ số 13, 75, 83; tổng hợp kết quả cập nhật, báo cáo Thường trực Thành ủy trước ngày 20 hằng tháng; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hằng quý, năm.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy giao trên Hệ thống theo khoản 4 Điều 18 Quy chế số 08-QC/TW, trình trong tháng 11/2026; phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng tập huấn sử dụng Hệ thống cho lãnh đạo phụ trách phê duyệt và cán bộ nhập liệu, hoàn thành trong tháng 10/2026.

- Đề xuất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Thành ủy với Hệ thống theo Hướng dẫn số 07-HD/VPTW, ngày 29/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan Đảng; báo cáo Thường trực Thành ủy trong quý I/2027.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ, kỹ thuật, tài khoản, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ Văn phòng Thành ủy (qua Phòng

Chuyển đổi số - Cơ yếu) để được hướng dẫn, hỗ trợ. Vấn đề vượt thẩm quyền, Văn phòng Thành ủy tổng hợp, báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Cục CĐS-CY, VPTW (phối hợp);
- TTTU;
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy;
- CP. VPTU;
- Phòng CĐS-CY;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY ĐỒNG NAI

Thành ủy Đồng Nai
02/10/2026 07:38:36

Tôn Ngọc Hạnh

Thành ủy Đồng Nai
02/10/2026 07:39:01

Phụ lục 1

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG THEO DÕI TRÊN HỆ THỐNG

(Kèm theo Công văn số 2470-CV/TU, ngày 02/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

(Theo Phụ lục kèm Công văn số 5307-CV/VPTW, ngày 27/9/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng)

STT	Nghị quyết, chỉ thị, kết luận	Số, ngày ban hành	Cơ quan chủ trì theo dõi ở Trung ương	Trách nhiệm của Thành ủy Đồng Nai
I- CÁC NGHỊ QUYẾT ĐANG THEO DÕI TRÊN HỆ THỐNG				
1	Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng Cộng sản Việt Nam	22/ĐH ngày 23/01/2026	Văn phòng Trung ương Đảng	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
2	Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	57-NQ/TW ngày 22/12/2024	Bộ Công an	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
3	Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	59-NQ/TW ngày 24/01/2025	Bộ Ngoại giao	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
4	Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	66-NQ/TW ngày 30/4/2025	Bộ Tư pháp	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
5	Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	68-NQ/TW ngày 04/5/2025	Bộ Tài chính	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
6	Nghị quyết của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	70-NQ/TW ngày 20/8/2025	Bộ Công Thương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
7	Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	71-NQ/TW ngày 22/8/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
8	Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	72-NQ/TW ngày 09/9/2025	Bộ Y tế	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)

STT	Nghị quyết, chỉ thị, kết luận	Số, ngày ban hành	Cơ quan chủ trì theo dõi ở Trung ương	Trách nhiệm của Thành ủy Đồng Nai
9	Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	79-NQ/TW ngày 06/01/2026	Bộ Tài chính	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
10	Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam	80-NQ/TW ngày 07/01/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
11	Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	04-NQ/TW ngày 01/4/2026	Ban Nội chính Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
II- CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN DỰ KIẾN BỔ SUNG THEO DÕI TRÊN HỆ THỐNG				
1	Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới	36-NQ/TW ngày 30/01/2023	Đảng ủy Chính phủ	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
2	Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo	38-CT/TW ngày 30/7/2024	Đảng ủy Chính phủ	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
3	Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới	03-CT/TW ngày 03/02/2026	Bộ Xây dựng	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
4	Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới	02-NQ/TW ngày 17/3/2026	Thành ủy Hà Nội	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
5	Kết luận của Bộ Chính trị về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ở Trung ương năm 2025	12-KL/TW ngày 19/3/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
6	Kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong quý II/2026	16-KL/TW ngày 31/3/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)

STT	Nghị quyết, chỉ thị, kết luận	Số, ngày ban hành	Cơ quan chủ trì theo dõi ở Trung ương	Trách nhiệm của Thành ủy Đồng Nai
7	Kết luận Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"	18-KL/TW ngày 02/4/2026	Đảng ủy Chính phủ	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
8	Kết luận của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035	26-KL/TW ngày 24/4/2026	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
9	Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới	09-NQ/TW ngày 19/5/2026	Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
10	Kết luận của Bộ Chính trị về tặng Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng trở lên	36-KL/TW ngày 24/5/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
11	Kết luận của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 - 2031	40-KL/TW ngày 02/6/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
12	Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 34-KL/TW về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030	43-KL/TW ngày 04/6/2026	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
13	Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	10-NQ/TW ngày 08/6/2026	Đảng ủy Chính phủ	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
14	Kết luận của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới	51-KL/TW ngày 17/6/2026	Đảng ủy Chính phủ	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)

STT	Nghị quyết, chỉ thị, kết luận	Số, ngày ban hành	Cơ quan chủ trì theo dõi ở Trung ương	Trách nhiệm của Thành ủy Đồng Nai
15	Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	58-KL/TW ngày 26/6/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
16	Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới	09-CT/TW ngày 20/7/2026	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
17	Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của các hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới	11-CT/TW ngày 20/7/2026	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
18	**Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065**	**16-NQ/TW ngày 21/7/2026**	**Thành ủy Đồng Nai**	**Chủ trì theo dõi, đôn đốc; cụ thể hóa nhiệm vụ, KPIs; cập nhật, giao nhiệm vụ trên Hệ thống**
19	Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới	75-KL/TW ngày 28/7/2026	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
20	Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	76-KL/TW ngày 28/7/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
21	Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong quý II/2026	78-KL/TW ngày 28/7/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
22	Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới	24-NQ/TW ngày 22/8/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)

STT	Nghị quyết, chỉ thị, kết luận	Số, ngày ban hành	Cơ quan chủ trì theo dõi ở Trung ương	Trách nhiệm của Thành ủy Đồng Nai
23	Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng	05-NQ/TW ngày 07/4/2026	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
24	Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam	19-NQ/TW ngày 28/7/2026	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
25	Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh	20-NQ/TW ngày 28/7/2026	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
26	Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan	21-NQ/TW ngày 28/7/2026	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
27	Kết luận của Ban Bí thư về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ lượng tử	97-KL/TW ngày 20/9/2026	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
28	Kết luận của Bộ Chính trị về phát triển năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, phát triển đất nước	227-KL/TW ngày 22/12/2025	Đảng ủy Chính phủ	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
29	Kết luận của Bộ Chính trị thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực tiễn và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng	73-KL/TW ngày 17/7/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)
30	Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận và chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	88-KL/TW ngày 28/8/2026	Ban Tổ chức Trung ương	Thực hiện, cập nhật kết quả đối với nhiệm vụ được giao (nếu có)

Phụ lục 2

DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 16-NQ/TW, NGÀY 21/7/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ KẾ HOẠCH SỐ 179-KH/TU, NGÀY 27/8/2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số 2470-CV/TU, ngày 02/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
A. CHỈ TIÊU (Nghị quyết Mục II.2.2; Kế hoạch Mục III.2 và Mục IV.8)								
1	NQ: GRDP tăng từ 10%/năm giai đoạn 2026 - 2035. KH: chỉ tiêu từng năm	Theo dõi, đánh giá tốc độ tăng trưởng GRDP; xây dựng kịch bản tăng trưởng hằng năm	Sở Tài chính	Cơ quan thống kê trên địa bàn; các sở, ngành; UBND xã, phường	Hằng năm	Kịch bản tăng trưởng; báo cáo kết quả hằng năm	Tốc độ tăng GRDP (%): 2026: 10; 2027: 10,15; 2028: 10,23; 2029: 10,02; 2030: 10,05; 2031: 10,15; 2032: 10,30; 2033: 10,39; 2034: 10,75; 2035: 10,36 (năm 2025: 9,63)	Thường
2	NQ: quy mô GRDP 44 tỉ USD (2030), 70 tỉ USD (2035). KH: chỉ tiêu từng năm	Theo dõi, cập nhật quy mô GRDP theo lộ trình	Sở Tài chính	Cơ quan thống kê trên địa bàn; các sở, ngành	Hằng năm	Báo cáo kết quả hằng năm	Quy mô GRDP (tỉ USD): 2026: 30,28; 2027: 33,38; 2028: 36,5; 2029: 40,11; 2030: 44,0; 2031: 48,7; 2032: 53,18; 2033: 58,12; 2034: 63,78; 2035: 70,0 (năm 2025: 26,6)	Thường
3	NQ: GRDP bình quân đầu người 9.200 USD (2030), 13.000	Theo dõi, cập nhật GRDP bình quân đầu người theo lộ trình	Sở Tài chính	Cơ quan thống kê trên địa bàn	Hằng năm	Báo cáo kết quả hằng năm	GRDP/người (USD): 2026: 6.639; 2027: 7.158; 2028: 7.736; 2029: 8.416; 2030:	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	USD (2035). KH: chỉ tiêu từng năm						9.200; 2031: 9.793; 2032: 10.513; 2033: 11.322; 2034: 12.203; 2035: 13.000 (năm 2025: 5.916)	
4	NQ: tỉ trọng kinh tế số trong GRDP tối thiểu 30% (2030), 40% (2035). KH: chỉ tiêu từng năm	Xây dựng phương pháp đo lường, theo dõi tỉ trọng kinh tế số; triển khai giải pháp nâng tỉ trọng kinh tế số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; cơ quan thống kê trên địa bàn	Hằng năm	Báo cáo kết quả hằng năm	Tỉ trọng kinh tế số/GRDP, tối thiểu (%): 2026: 15 - 17; 2027: 20; 2028: 24; 2029: 27; 2030: 30; 2031: 32 - 34; 2032: 34 - 36; 2033: 36 - 38; 2034: 38 - 40; 2035: 40 - 45	Thường
5	NQ: tỉ lệ đô thị hóa 65% (2030). KH: chỉ tiêu từng năm đến 2035	Theo dõi, đánh giá tỉ lệ đô thị hóa; triển khai lộ trình phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; UBND xã, phường	Hằng năm	Báo cáo kết quả hằng năm	Tỉ lệ đô thị hóa (%): 2026: 55; 2027: 56; 2028: 59; 2029: 62; 2030: 65; 2031: 65,5; 2032: 66; 2033: 67; 2034: 68; 2035: 69	Thường
6	NQ, KH: chỉ tiêu giai đoạn 2036 - 2045 (GRDP 150 tỉ USD; 23.000 USD/người) và 2046 - 2065 (GRDP 600 tỉ USD; 67.500 USD/người)	Lồng ghép các chỉ tiêu dài hạn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm; rà soát, cập nhật mỗi kỳ kế hoạch	Sở Tài chính	Các sở, ngành	Mỗi kỳ kế hoạch 5 năm	Kế hoạch 5 năm có lồng ghép chỉ tiêu	Chỉ tiêu được lồng ghép (Có/Không)	Thường
7	KH Mục IV.8: hằng năm kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội	Triển khai giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội	Đảng ủy Công an thành phố	Đảng ủy Quân sự thành phố; các đảng ủy xã, phường	Hằng năm	Báo cáo kết quả hằng năm	Tỉ lệ kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với năm trước (%): ≥ 10	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
8	KH Mục IV.8: đến năm 2030 có ít nhất 50% xã, phường không có ma túy	Xây dựng xã, phường không có ma túy; xã, phường điển hình về trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh	Đảng ủy Công an thành phố	Các đảng ủy xã, phường; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố	Năm 2030	Báo cáo kết quả hằng năm	Tỉ lệ xã, phường không có ma túy (%): ≥ 50 (năm 2030)	Thường
B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU (Nghị quyết Mục III; Kế hoạch Mục IV)								
B1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị (NQ Mục III.1; KH Mục IV.1)								
9	KH: Xây dựng Kế hoạch về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	Ban Tổ chức Thành ủy	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ban Tuyên giáo Thành ủy; Văn phòng Thành ủy	31/12/2026 (*)	Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy	Kế hoạch được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Thường
10	KH: Xây dựng quy định cụ thể về bảo vệ cán bộ dám nghĩ dám làm trong phạm vi thẩm quyền thành phố, hoàn thành trong năm 2026	Tham mưu ban hành quy định bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; thay thế cán bộ trì trệ, né tránh, đùn đẩy	Ban Tổ chức Thành ủy	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ban Nội chính Thành ủy; Đảng ủy UBND TP	31/12/2026	Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy	Quy định được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Thường
11	KH: Đánh giá cán bộ bằng sản phẩm cụ thể, tiến độ, chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ theo kết quả, sản phẩm (KPIs), gắn với dữ liệu trên Hệ thống theo dõi, đánh giá	Ban Tổ chức Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; Sở Nội vụ	31/12/2027 (*)	Bộ tiêu chí được ban hành	Bộ tiêu chí được ban hành và áp dụng (Có/Không)	Thường
12	KH: Chuyển từ quản lý sang quản trị phát triển; chính quyền địa	Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ; đánh	Ban Tổ chức Thành ủy	Đảng ủy UBND TP; Sở Nội vụ; các	Thường xuyên (từ năm 2026)	Báo cáo đánh giá hằng năm	Số cơ quan, đơn vị được kiện toàn chức	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	phương hai cấp trên nền tảng số; sắp xếp bộ máy tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian. Triển khai từ năm 2026	giá vận hành chính quyền địa phương 2 cấp		đảng ủy xã, phường			năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy (hằng năm)	
13	KH: Quản trị đô thị hiện đại dựa trên pháp quyền, dữ liệu, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm giải trình	Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Thành ủy dựa trên dữ liệu, liên thông với Hệ thống của Trung ương	Văn phòng Thành ủy	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan đảng	31/12/2027 (*)	Hệ thống được đưa vào vận hành	Hệ thống vận hành, liên thông (Có/Không)	Thường
14	KH: Tăng cường kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát quyền lực gắn với phân cấp, phân quyền	Ban Nội chính Thành ủy	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Thanh tra thành phố; Công an thành phố	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hằng năm	Số vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện, xử lý (hằng năm)	Thường
15	KH: Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Triển khai từ năm 2026	Triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc; các cơ quan báo chí thành phố	Thường xuyên (từ năm 2026)	Báo cáo kết quả hằng năm	Số tin, bài đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch được đăng tải (hằng năm)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
16	KH: Đổi mới công tác dân vận; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị từ cơ sở gần dân, vì dân, phục vụ Nhân dân	Tham mưu, triển khai công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các đảng ủy trực thuộc	Thường xuyên (từ năm 2026)	Báo cáo kết quả hằng năm	Số mô hình "Dân vận khéo" được công nhận (hằng năm)	Thường
B2. Quy hoạch thành phố với tầm nhìn chiến lược, dài hạn (NQ Mục III.2; KH Mục IV.2)								
17	KH: Xây dựng, hoàn thiện, trình phê duyệt Quy hoạch tổng thể thành phố tầm nhìn 100 năm, thay thế Quy hoạch thành phố và Quy hoạch chung; phấn đấu hoàn thành trong năm 2026	Lập, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể thành phố Đồng Nai (tích hợp quy hoạch không gian ngầm, tầm thấp, trên cao), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành; UBND xã, phường	31/12/2026	Quy hoạch tổng thể trình cấp có thẩm quyền	Quy hoạch được trình đúng hạn (Có/Không)	Thường
18	KH: Phát huy các hành lang chiến lược mới; triển khai các chương trình, dự án liên kết vùng quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2035	Xây dựng danh mục chương trình, dự án liên kết vùng trên các hành lang chủ đạo; tổ chức triển khai	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu công nghiệp	Giai đoạn 2026 - 2035	Danh mục chương trình, dự án liên kết vùng	Số dự án liên kết vùng được khởi công, hoàn thành (lũy kế)	Thường
19	KH: Xây dựng kế hoạch và lập các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch không gian ngầm,	Ban hành kế hoạch và tổ chức lập các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	31/12/2027	Kế hoạch lập quy hoạch; các quy hoạch được phê duyệt	Tỉ lệ quy hoạch được phê duyệt so với kế hoạch (%)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; hoàn thành giai đoạn 2026 - 2027	chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật						
20	KH: Quy hoạch và phát triển sông Đồng Nai trở thành trục không gian chiến lược; khai thác giao thông đường thủy	Xây dựng đề án phát triển không gian đô thị, cảnh quan, giao thông thủy dọc sông Đồng Nai	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường ven sông	31/12/2027 (*)	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt (Có/Không)	Thường
21	KH: Siết chặt quản lý đất đai, tài nguyên, đô thị; rà soát, sắp xếp các dự án quy mô nhỏ để tạo lập không gian phát triển mới	Rà soát, phân loại, đề xuất phương án xử lý các dự án quy mô nhỏ, dự án chậm triển khai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND xã, phường	30/6/2027 (*)	Báo cáo rà soát; phương án xử lý	Tỉ lệ dự án được rà soát, xử lý (%)	Thường
22	KH: Phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện hệ thống dữ liệu quy hoạch số; xây dựng nền tảng ứng dụng quản lý quy hoạch, hoàn thành trong năm 2027	Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch số và nền tảng ứng dụng quản lý quy hoạch, kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2027	Nền tảng quản lý quy hoạch được vận hành	Nền tảng vận hành (Có/Không)	Thường
B3. Thể chế đột phá và chính sách huy động nguồn lực (NQ Mục III.3; KH Mục IV.3, Mục V.2, V.3)								
23	KH: Rà soát chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước; phân cấp, phân quyền triệt để; đề xuất áp dụng	Rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền và các quy định pháp luật thuận lợi hơn áp dụng cho thành phố	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND TP	Thường xuyên (từ năm 2026)	Văn bản đề xuất cấp có thẩm quyền	Số nội dung phân cấp, phân quyền được cấp có thẩm quyền chấp thuận	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	quy định pháp luật thuận lợi hơn. Triển khai từ năm 2026							
24	KH: Hoàn thiện hồ sơ đề xuất áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương đồng Thành phố Hồ Chí Minh, trình cấp thẩm quyền trong Quý III/2026	Hoàn thiện hồ sơ đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội (đầu tư, tài chính, ngân sách, đất đai, quy hoạch, nhân lực...), trình cấp có thẩm quyền	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng	30/9/2026	Hồ sơ đề xuất trình cấp có thẩm quyền	Hồ sơ được trình đúng hạn (Có/Không)	Thường
25	KH Mục V.2: Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách áp dụng tại Luật Phát triển đô thị; hoàn thành trong năm 2026	Nghiên cứu, đề xuất nội dung cơ chế, chính sách cho thành phố Đồng Nai đưa vào Luật Phát triển đô thị	Sở Tư pháp	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Văn phòng UBND TP	31/12/2026	Văn bản đề xuất gửi cơ quan soạn thảo Luật	Văn bản đề xuất được gửi đúng hạn (Có/Không)	Thường
26	KH Mục V.3: Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thể chế hóa Nghị quyết số 16-NQ/TW, Luật Phát triển đô thị bằng nghị quyết thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thể chế hóa; ban hành các nghị quyết triển khai Luật Phát triển đô thị sau khi Luật được thông qua	Đảng ủy HĐND TP	Đảng ủy UBND TP; Sở Tư pháp	Kế hoạch: 31/12/2026 (*); nghị quyết: theo tiến độ ban hành Luật	Kế hoạch; các nghị quyết của HĐND thành phố	Số nghị quyết thể chế hóa được ban hành	Thường
27	KH: Hoàn thiện Đề án thành lập khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do,	Hoàn thiện Đề án thành lập khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do gắn với	Sở Tài chính	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Xây dựng; Sở Công Thương	31/12/2026	Đề án trình cấp có thẩm quyền	Đề án được trình đúng hạn (Có/Không)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	trình cấp thẩm quyền phê duyệt trong năm 2026	Cảng hàng không quốc tế Long Thành						
28	KH: Hoàn chỉnh thủ tục đầu tư khu công nghệ số tập trung, khu đổi mới sáng tạo, khu giáo dục đại học gắn với đô thị sân bay Long Thành trong năm 2026	Hoàn chỉnh thủ tục đầu tư khu công nghệ số tập trung, khu đổi mới sáng tạo, khu giáo dục đại học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp	31/12/2026	Hồ sơ, thủ tục đầu tư hoàn thành	Số khu chức năng hoàn thành thủ tục đầu tư	Thường
29	KH: Kế hoạch huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực phát triển hạ tầng; hoàn thành trong năm 2026, thực hiện giai đoạn 2026 - 2035	Xây dựng Kế hoạch huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ, số, kỹ thuật	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026	Kế hoạch được ban hành	Kế hoạch được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Thường
30	KH: Đề án phát triển quỹ đất chiến lược, khai thác nguồn lực đất đai tại vùng phụ cận nhà ga, tuyến giao thông mới; hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Đề án phát triển quỹ đất chiến lược và khai thác nguồn lực đất đai theo mô hình TOD	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Tài chính	31/12/2026	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt đúng hạn (Có/Không)	Thường
31	KH: Đẩy mạnh thu hút nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn công nghệ lớn tham gia dự	Ban hành tiêu chí, chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược và danh mục dự án kêu gọi đầu tư	Sở Tài chính	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	30/6/2027 (*)	Chính sách; danh mục dự án	Số nhà đầu tư chiến lược được thu hút (lũy kế)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	án trọng điểm. Triển khai từ năm 2026							
32	KH: Thu hút chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành; phát triển khu đại học, trung tâm đào tạo nhân tài. Triển khai từ năm 2026	Xây dựng chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo	31/12/2027 (*)	Chính sách được ban hành	Số chuyên gia được thu hút (lũy kế)	Thường
33	KH: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phát triển tài sản trí tuệ, chứng khoán hóa tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn, bảo lãnh tín dụng	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thí điểm định giá, góp vốn, khai thác thương mại tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Tư pháp	31/12/2027 (*)	Đề xuất cơ chế thí điểm	Cơ chế được ban hành (Có/Không)	Thường
B4. Hệ sinh thái hàng không và đô thị sân bay (NQ Mục III.4; KH Mục IV.4)								
34	KH: Tổ chức lập quy hoạch và hình thành khu kinh tế đặc biệt gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Lập quy hoạch khu kinh tế đặc biệt sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp	31/12/2027 (*)	Quy hoạch được phê duyệt	Quy hoạch được phê duyệt (Có/Không)	Thường
35	KH: Đẩy nhanh tiến độ các tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu, giao thông	Phối hợp với bộ, ngành Trung ương bảo đảm mặt bằng, tiến độ các dự án; tháo gỡ vướng mắc thuộc thẩm quyền thành phố	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường có dự án	Năm 2030	Báo cáo tiến độ hằng quý	Tỉ lệ diện tích mặt bằng bàn giao đúng tiến độ (%)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	liên vùng, cảng biển; giai đoạn 2026 - 2030							
36	KH: Phát triển hệ sinh thái hàng không, công nghiệp hàng không, vũ trụ, dịch vụ chất lượng cao vùng sân bay Long Thành; giai đoạn 2026 - 2035	Xây dựng chương trình phát triển công nghiệp hàng không, vũ trụ và dịch vụ hàng không vùng sân bay	Sở Công Thương	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30/6/2027 (*)	Chương trình được ban hành	Chương trình được ban hành (Có/Không)	Thường
37	KH: Đề án phát triển nguồn nhân lực hàng không và logistics hàng không đến năm 2035, hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực hàng không và logistics hàng không của thành phố đến năm 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Công Thương; các cơ sở đào tạo	31/12/2026	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt đúng hạn (Có/Không)	Thường
38	KH: Hợp tác với cơ sở đào tạo trong nước, quốc tế về đào tạo nhân lực hàng không tại vùng sân bay Long Thành; tuyển sinh khóa đầu tiên trong năm 2027	Thiết lập hợp tác đào tạo nhân lực hàng không; tổ chức tuyển sinh, đào tạo khóa đầu tiên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Cảng hàng không quốc tế Long Thành; các cơ sở đào tạo	31/12/2027	Thỏa thuận hợp tác; khóa đào tạo đầu tiên	Khóa đầu tiên được tuyển sinh trong năm 2027 (Có/Không)	Thường
39	KH: Phát triển công nghiệp bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu tàu bay và công nghiệp hỗ trợ hàng không;	Xây dựng phương án hình thành khu công nghiệp hàng không và thu hút dự án bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Sở Công Thương; Sở Tài chính	31/12/2027 (*)	Phương án được phê duyệt	Số dự án công nghiệp hàng không được thu hút (lũy kế)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	hình thành khu công nghiệp hàng không							
40	KH: Hoàn thành Đề án, trình thành lập Trung tâm tài chính hàng không quốc tế giai đoạn 2026 - 2027; đưa vào hoạt động giai đoạn 2027 - 2030	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm tài chính hàng không quốc tế gắn với sàn giao dịch tài sản công nghệ, tài sản trí tuệ, tài sản số	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp	Trình Đề án: 31/12/2027; đưa vào hoạt động: năm 2030	Đề án trình cấp có thẩm quyền; Trung tâm hoạt động	Đề án được trình đúng hạn; Trung tâm hoạt động trước năm 2030 (Có/Không)	Thường
41	KH: Quy hoạch, đầu tư hạ tầng vùng sân bay, khu vực đô thị Long Thành - Nhơn Trạch quy mô dân số từ 2,5 triệu người trở lên. Từ năm 2026	Xây dựng đề án phát triển đô thị sân bay, vùng sân bay Long Thành - Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp; UBND các xã, phường liên quan	31/12/2027 (*)	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt (Có/Không)	Thường
B5. Kết cấu hạ tầng chiến lược và không gian đô thị hiện đại (NQ Mục III.5; KH Mục IV.5)								
42	KH: Kế hoạch phát triển hạ tầng chiến lược thế hệ mới gắn với xây dựng mới Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố	Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng chiến lược và đề án đầu tư Trung tâm Chính trị - Hành chính mới	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Văn phòng Thành ủy; Văn phòng UBND TP	30/6/2027 (*)	Kế hoạch; đề án được phê duyệt	Văn bản được phê duyệt đúng hạn (Có/Không)	Thường
43	KH: Phối hợp Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu trục giao thông Cần Giờ - Cái Mép Hạ - Long	Xây dựng Chương trình đầu tư các dự án hạ tầng giao thông chiến lược liên kết vùng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở Công Thương	Giai đoạn 2026 - 2035	Chương trình được ban hành	Số dự án giao thông chiến lược được khởi công, hoàn thành (lũy kế)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	Thành; Chương trình đầu tư hạ tầng giao thông chiến lược liên kết vùng; giai đoạn 2026 - 2035							
44	KH: Quy hoạch, đầu tư các trung tâm logistics đầu mối; phát triển hệ thống hạ tầng logistics; giai đoạn 2026 - 2035	Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng logistics và các trung tâm logistics đầu mối	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp	Giai đoạn 2026 - 2035	Kế hoạch được ban hành	Số trung tâm logistics đầu mối được đưa vào hoạt động (lũy kế)	Thường
45	KH: Xây dựng Chương trình phát triển đô thị thành phố Đồng Nai, thực hiện từ năm 2026	Xây dựng Chương trình phát triển đô thị thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2035	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	31/12/2026 (*)	Chương trình được phê duyệt	Chương trình được phê duyệt (Có/Không)	Thường
46	KH: Chương trình tái cấu trúc, tái thiết, chỉnh trang đô thị; kế hoạch phát triển khu đô thị ven sông, khu đô thị đa chức năng, đa mục tiêu	Xây dựng chương trình tái thiết, chỉnh trang đô thị và kế hoạch phát triển khu đô thị ven sông, đa chức năng	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	31/12/2027 (*)	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Diện tích khu đô thị cũ được cải tạo (ha)	Thường
47	KH: Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền số; giai đoạn 2026 - 2035	Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Xây dựng	30/6/2027 (*)	Kế hoạch được ban hành	Kế hoạch được ban hành (Có/Không)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
48	KH: Rà soát, xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhà ở và thị trường bất động sản; giai đoạn 2026 - 2035	Xây dựng chương trình phát triển nhà ở và cơ chế, chính sách phát triển thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính	31/12/2027 (*)	Chương trình, chính sách được ban hành	Văn bản được ban hành (Có/Không)	Thường
49	KH: Xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế nông nghiệp toàn thành phố, hoàn thành trong năm 2026	Tham mưu xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2026 - 2035	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy UBND TP; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026	Nghị quyết được ban hành	Nghị quyết được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Thường
50	KH: Xây dựng và vận hành hệ thống quản trị sản xuất nông nghiệp trên nền tảng số (cơ sở dữ liệu vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, dự báo, cảnh báo sinh vật gây hại)	Xây dựng, vận hành hệ thống quản trị sản xuất nông nghiệp trên nền tảng số	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	31/12/2027 (*)	Hệ thống được đưa vào vận hành	Hệ thống vận hành (Có/Không); số vùng trồng được số hóa	Thường
51	KH: Giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ rừng, bảo tồn, phục hồi môi trường; năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, chuyển đổi công bằng	Triển khai giải pháp giảm phát thải, bảo vệ rừng, phục hồi môi trường; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; UBND xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hằng năm	Tỉ lệ che phủ rừng (%); công suất năng lượng tái tạo tăng thêm (MW, hằng năm)	Thường
B6. Mô hình tăng trưởng mới và các ngành kinh tế mũi nhọn (NQ Mục III.6; KH Mục IV.6)								

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
52	KH: Xây dựng Kế hoạch đổi mới mô hình phát triển gắn với kịch bản tăng trưởng kinh tế thành phố, hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Kế hoạch đổi mới mô hình phát triển gắn với kịch bản tăng trưởng; xác định chỉ tiêu, lộ trình	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	31/12/2026	Kế hoạch được ban hành	Kế hoạch được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Thường
53	KH: Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn; hạ tầng năng lượng, chuyển dịch sang năng lượng xanh, ưu tiên năng lượng tái tạo	Triển khai phát triển các ngành mũi nhọn (hàng không, logistics, công nghệ cao, bán dẫn, AI, tự động hóa); phát triển hạ tầng năng lượng	Sở Công Thương	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Khoa học và Công nghệ	Giai đoạn 2026 - 2035	Báo cáo kết quả hằng năm	Tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao (%, hằng năm)	Thường
54	KH: Phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chất lượng, công nghệ cao; cập nhật hằng năm danh mục dự án FDI chiến lược	Cập nhật danh mục dự án FDI chiến lược; hỗ trợ doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tư nhân	Sở Tài chính	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Công Thương	Hằng năm	Danh mục dự án FDI chiến lược	Danh mục được cập nhật hằng năm (Có/Không); vốn FDI thu hút	Thường
55	KH: Xây dựng Đề án phát triển kinh tế tầm thấp, hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế tầm thấp thành phố Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Đảng ủy Quân sự thành phố; Đảng ủy Công an thành phố	31/12/2026	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt đúng hạn (Có/Không)	Thường
56	KH: Cơ chế đặc thù thu hút tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhà	Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp	30/6/2027 (*)	Cơ chế trình cấp có thẩm quyền	Số tập đoàn công nghệ, trung tâm R&D được thu hút (lũy kế)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	đầu tư chiến lược, trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ	thu hút tập đoàn công nghệ và trung tâm nghiên cứu, phát triển						
57	KH: Hình thành Khu công nghệ số tập trung trong năm 2026	Thành lập, đưa vào hoạt động Khu công nghệ số tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Tài chính	31/12/2026	Quyết định thành lập Khu công nghệ số tập trung	Khu công nghệ số tập trung được hình thành trong năm 2026 (Có/Không)	Thường
58	KH: Thu hút đầu tư hình thành trung tâm dữ liệu (Data Center) tầm cỡ quốc tế giai đoạn 2026 - 2030	Kêu gọi, thu hút dự án trung tâm dữ liệu tầm cỡ quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Sở Công Thương	Năm 2030	Dự án trung tâm dữ liệu được cấp phép, đầu tư	Trung tâm dữ liệu tầm cỡ quốc tế được đầu tư (Có/Không)	Thường
59	KH: Kế hoạch chuyển đổi khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, sinh thái, thông minh, hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, sinh thái, thông minh	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	31/12/2026	Kế hoạch được ban hành	Kế hoạch được ban hành đúng hạn (Có/Không); số khu công nghiệp được chuyển đổi (lũy kế)	Thường
B7. Phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, con người Đồng Nai (NQ Mục III.7; KH Mục IV.7)								
60	KH: Bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa Biên Hòa - Đồng Nai; công nghiệp văn hóa, thể thao thành tích cao; thiết chế văn hóa, thể thao cấp thành phố	Xây dựng chương trình bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; UBND xã, phường	31/12/2027 (*)	Chương trình được ban hành	Số thiết chế văn hóa, thể thao cấp thành phố được đầu tư (lũy kế)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
61	KH: Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; ưu tiên đầu tư địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Triển khai chính sách dân tộc, tôn giáo; ưu tiên đầu tư vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính; UBND các xã liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hằng năm	Vốn đầu tư bố trí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới (hằng năm)	Thường
62	KH: Xây dựng Đề án phát triển du lịch và các loại hình dịch vụ trở thành ngành kinh tế mạnh, hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Đề án phát triển du lịch và các loại hình dịch vụ thành phố Đồng Nai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2026	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt đúng hạn (Có/Không); lượt khách, doanh thu du lịch (hằng năm)	Thường
63	KH: Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành, lĩnh vực chiến lược	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý các khu công nghiệp	31/12/2026	Chương trình được phê duyệt	Chương trình được phê duyệt đúng hạn (Có/Không)	Thường
64	KH: Liên kết cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, hệ sinh thái sân bay Long Thành; phát triển giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp	Phát triển trung tâm đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục các cấp; giáo dục nghề nghiệp gắn nhu cầu doanh nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục đại học; Ban Quản lý các khu công nghiệp	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hằng năm	Số trung tâm đào tạo, nghiên cứu được hình thành; tỉ lệ lao động qua đào tạo (%)	Thường
65	KH: Hệ thống y tế toàn diện, hiện đại; y tế cơ sở, dự phòng; y	Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống y tế	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công	31/12/2027 (*)	Kế hoạch được ban hành	Kế hoạch được ban hành (Có/Không)	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	tế chuyên sâu, y tế thông minh, du lịch y tế; chuyển đổi số y tế	thành phố đến năm 2030, tầm nhìn 2035		nghệ; UBND xã, phường				
66	KH: Cơ chế hỗ trợ, giảm chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người yếu thế; khám sức khỏe định kỳ miễn phí toàn dân; mở rộng bảo hiểm y tế	Xây dựng cơ chế hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh và tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí toàn dân	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội thành phố; UBND xã, phường	30/6/2027 (*)	Cơ chế được ban hành; kế hoạch khám sức khỏe	Tỉ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ miễn phí (%); tỉ lệ bao phủ BHYT (%)	Thường
67	KH: Ưu tiên huy động nguồn lực phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; tăng cường an sinh xã hội	Triển khai phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; chính sách an sinh xã hội	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; UBND xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hằng năm	Số căn nhà ở xã hội hoàn thành (hằng năm)	Thường
68	KH: Nghiên cứu, xây dựng đề án và thí điểm xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa	Xây dựng đề án thí điểm xã, phường xã hội chủ nghĩa	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố; Đảng ủy UBND TP; Ban Tổ chức Thành ủy; Sở Nội vụ	31/12/2027 (*)	Đề án được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua	Đề án được thông qua (Có/Không)	Thường
B8. Quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội; đối ngoại (NQ Mục III.8; KH Mục IV.8)								
69	KH: Xây dựng Đề án tổng thể bảo đảm quốc phòng đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến	Xây dựng Đề án tổng thể bảo đảm quốc phòng thành phố Đồng Nai	Đảng ủy Quân sự thành phố	Đảng ủy Công an thành phố; Đảng ủy UBND TP	31/12/2026	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt đúng hạn (Có/Không)	Do cơ quan chủ trì xác định

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	năm 2065, hoàn thành trong năm 2026							
70	KH: Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nền biên phòng toàn dân; quản lý, bảo vệ biên giới; khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị	Lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ; quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới	Đảng ủy Quân sự thành phố	Lực lượng Bộ đội Biên phòng; Đảng ủy Công an thành phố; các đảng ủy xã biên giới	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hằng năm	Báo cáo được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Do cơ quan chủ trì xác định
71	KH: Hình thành khu kinh tế - quốc phòng, trung tâm công nghiệp quốc phòng - an ninh, lưỡng dụng	Nghiên cứu, đề xuất hình thành khu kinh tế - quốc phòng, trung tâm công nghiệp quốc phòng - an ninh, lưỡng dụng	Đảng ủy Quân sự thành phố	Đảng ủy Công an thành phố; Đảng ủy UBND TP	31/12/2027 (*)	Đề xuất trình cấp có thẩm quyền	Đề xuất được trình (Có/Không)	Do cơ quan chủ trì xác định
72	KH: Bảo vệ không gian phát triển chiến lược (Cảng hàng không quốc tế Long Thành, khu kinh tế đặc biệt, trung tâm dữ liệu...); an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Triển khai phương án bảo vệ an ninh các không gian phát triển chiến lược, an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Đảng ủy Công an thành phố	Đảng ủy Quân sự thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hằng năm	Báo cáo được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Do cơ quan chủ trì xác định
73	KH: Hệ thống quản trị an ninh trên nền tảng dữ liệu; nâng cấp Trung tâm điều hành, tác chiến an ninh trật tự; tích hợp	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm điều hành, tác chiến an ninh trật tự; tích hợp dữ liệu chuyên ngành	Đảng ủy Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng	Năm 2030 (*)	Trung tâm được nâng cấp, tích hợp dữ liệu	Số nguồn dữ liệu được tích hợp	Do cơ quan chủ trì xác định

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	dữ liệu dân cư, giao thông, phòng cháy chữa cháy, camera							
74	KH: Xây dựng Đề án Công an thành phố Đồng Nai chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, hoàn thành trong năm 2026	Xây dựng Đề án Công an thành phố chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	Đảng ủy Công an thành phố	Đảng ủy UBND TP; Sở Tài chính	31/12/2026	Đề án được phê duyệt	Đề án được phê duyệt đúng hạn (Có/Không)	Do cơ quan chủ trì xác định
75	KH: Nâng cao hiệu quả đối ngoại; hợp tác liên vùng, quốc tế trong phòng, chống tội phạm, an ninh mạng, quản lý di cư, bảo hộ công dân	Xây dựng chương trình đối ngoại hằng năm của thành phố	Văn phòng Thành ủy (công tác đối ngoại đảng)	Cơ quan ngoại vụ thành phố; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố; Đảng ủy Công an thành phố; Đảng ủy Quân sự thành phố	Hằng năm	Chương trình đối ngoại	Chương trình được ban hành (Có/Không)	Thường
C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (Nghị quyết Mục IV; Kế hoạch Mục V)								
76	KH Mục V.1: Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết; phân công từng đồng chí Ban Thường vụ, Ban Chấp hành	Tham mưu Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo từng nội dung	Ban Tổ chức Thành ủy	Văn phòng Thành ủy	31/10/2026 (*)	Quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy	Quyết định được ban hành đúng hạn (Có/Không)	Thường
77	KH Mục V.4: Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 16-	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết và Kế hoạch;	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; các cơ quan báo chí thành phố;	Quán triệt: 31/10/2026 (*); tuyên	Hội nghị quán triệt; kế hoạch tuyên truyền	Tỉ lệ tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt (%): 100	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	NQ/TW và Kế hoạch; theo dõi tình hình tư tưởng, dư luận xã hội	định hướng thông tin, nắm bắt dư luận xã hội		các đảng ủy trực thuộc	truyền: thường xuyên			
78	KH Mục V.2: Đảng ủy UBND thành phố lãnh đạo cụ thể hóa, xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch; đánh giá hằng quý, 6 tháng, năm	Lãnh đạo UBND thành phố ban hành kế hoạch thực hiện; đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy định kỳ	Đảng ủy UBND TP	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Kế hoạch: 31/12/2026 (*); báo cáo: hằng quý, 6 tháng, năm	Kế hoạch của UBND thành phố; báo cáo định kỳ	Kế hoạch được ban hành đúng hạn; báo cáo đúng kỳ (Có/Không)	Thường
79	KH Mục V.5: Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch; tuyên truyền, vận động; giám sát, phản biện xã hội	Lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; tổ chức giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	31/12/2026 (*)	Chương trình, kế hoạch; báo cáo giám sát	Chương trình được ban hành (Có/Không); số cuộc giám sát, phản biện (hằng năm)	Thường
80	KH Mục V.6: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đưa nội dung vào chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của cấp ủy	Tham mưu đưa nội dung thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch vào chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm; khai thác dữ liệu trên Hệ thống	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; Ban Tổ chức Thành ủy	Hằng năm	Chương trình kiểm tra, giám sát	Số cuộc kiểm tra, giám sát (hằng năm)	Thường
81	KH Mục V.7: Các đảng ủy trực thuộc quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện	Quán triệt; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tại đảng bộ	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; Ban Tuyên giáo Thành ủy	31/12/2026 (*)	Chương trình, kế hoạch của đảng bộ	Tỉ lệ đảng ủy trực thuộc ban hành chương trình, kế hoạch (%): 100	Thường

STT	Căn cứ tại Nghị quyết số 16-NQ/TW (NQ), Kế hoạch số 179-KH/TU (KH)	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Chỉ số đánh giá (KPIs)	Độ mật
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
82	NQ Mục IV.2: Các tỉnh ủy, thành ủy trong vùng Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long phối hợp với Thành ủy Đồng Nai tăng cường liên kết, hợp tác	Xây dựng, ký kết chương trình hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng	Đảng ủy UBND TP	Văn phòng Thành ủy; Sở Tài chính	31/12/2027 (*)	Chương trình hợp tác được ký kết	Số chương trình hợp tác được ký kết	Thường
83	NQ Mục IV.5; KH Mục V.1, V.8: Văn phòng Thành ủy là đầu mối theo dõi, tổng hợp; Ban Thường vụ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hằng quý, năm; sơ kết, tổng kết	Theo dõi, cập nhật kết quả trên Hệ thống; tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hằng quý, năm; tham mưu sơ kết, tổng kết	Văn phòng Thành ủy	Đảng ủy UBND TP; các cơ quan chủ trì nhiệm vụ	Hằng quý, năm; sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn	Báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết, tổng kết	Tỉ lệ nhiệm vụ được cập nhật đúng hạn trên Hệ thống (%)	Thường

Ghi chú:

- Danh mục do Văn phòng Thành ủy xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị (NQ) và Kế hoạch số 179-KH/TU, ngày 27/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (KH). Chỉ tiêu tại Mục A và thời hạn không có dấu (*) lấy theo Kế hoạch số 179-KH/TU; thời hạn có dấu (*) do Văn phòng Thành ủy đề xuất đối với nhiệm vụ Kế hoạch chưa xác định thời hạn. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và chỉ số đánh giá là đề xuất để các cơ quan góp ý.

- Nhiệm vụ do sở, ngành chủ trì được thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố. Chữ viết tắt: UBND TP - Ủy ban nhân dân thành phố; HĐND TP - Hội đồng nhân dân thành phố; MTTQ - Mặt trận Tổ quốc; TOD - phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng; BHYT - bảo hiểm y tế; R&D - nghiên cứu và phát triển.

- Các cơ quan góp ý thông qua chức năng "Phiếu lấy ý kiến" trên phần mềm họp không giấy (hopkhonggiay.dcs.vn). Ý kiến đề nghị điều chỉnh (cơ quan chủ trì, thời hạn, chỉ số, bổ sung hoặc tách nhiệm vụ) ghi rõ số thứ tự nhiệm vụ tại cột (1).

- Cột (9): nhiệm vụ có độ Mật, Tối mật chỉ cập nhật trạng thái trên Hệ thống, không ghi nội dung chi tiết; nhiệm vụ có độ Tuyệt mật không đưa vào danh mục. Nhóm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (Mục B8) do cơ quan chủ trì xác định độ mật trước khi cập nhật.